

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 979/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/8/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1976 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 1141 đường K, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1971 - (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 373A khu phố B, phường A, thị xã F, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ tạm trú: 1141 đường K, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A trình bày: Bà A tự nguyện tiến tới hôn nhân với ông Nguyễn Minh V từ năm 1997, do hai bên tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do ông V không lo

làm ăn, cờ bạc, cá độ bóng đá và thường xuyên tụ tập ăn nhậu, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên đi sớm về khuya, sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nhiều ngày không nói chuyện cùng nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh V để ổn định cuộc sống về sau. Giữa bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Minh V một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/6/1998, hiện nay đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung bà A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa hai bên không có nợ chung.

(2) Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh V vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Ông Nguyễn Minh V tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Minh V đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh V là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Nguyễn Minh V đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Minh V vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78, quyền số 01/1997 do Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/7/1997 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Minh V có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ kết quả trả lời xác minh về tình trạng hôn nhân tại Công văn số 1321/LĐTB ngày 07/11/2018 của Phòng lao động thương binh và Xã hội quận Thủ Đức, phù hợp với lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên, là do ông Nguyễn Minh V thiếu trách nhiệm với gia đình, ông V thường xuyên vắng nhà, ít quan tâm đến gia đình, không quan tâm đến vợ, con. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, đã sống ly thân nhiều năm, ít khi nói chuyện cùng nhau, nhưng khi nói chuyện là tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau. Toàn bộ lời khai của bà Nguyễn Thị Vân A đã được công khai trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, đã được thông báo cho ông Nguyễn Minh V, thế nhưng ông V không có ý kiến phản hồi cũng không phản đối. Xét thấy, đây là trường hợp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Minh V thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Căn cứ vào các giấy khai sinh số 61 quyền số 01/98 đăng ký ngày 02/7/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Minh V có một người con chung tên Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 16/6/1998. Bà Nguyễn Thị Vân A xác định hiện tại đã trưởng thành và đủ khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Vân A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Vân A tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Minh V có một con chung tên Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 16/6/1998 (hiện tại đã trưởng thành và có khả năng lao động).

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Vân A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Vân A tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị Vân A phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019255 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị Vân A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên